

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 3 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phụng
2. Bà Dương Thị Bân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số 555/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đậu Thị Thanh H, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B3 – 2 – 149, khu dân cư 3/2, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt do có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; tạm trú: A4 – 164C, khu dân cư 3/2, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Đậu Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 19 tháng 4 năm 2016. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân 05 năm. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Anh S, sinh ngày 27/6/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sơn. Bà H không yêu cầu ông Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Anh T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Tuấn không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H khởi kiện ông Tuấn yêu cầu ly hôn, ông Tuấn hiện đang tạm trú tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Anh T theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Tuấn không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông Tuấn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Tuấn tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Tuấn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia

sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Tuấn không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án nhiều lần triệu tập ông Tuấn tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Tuấn vắng mặt thể hiện thái độ không muốn hòa giải. Mặt khác, bà H xác định bà không còn tình cảm với ông Tuấn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Tuấn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Anh Sơn, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016. Khi vợ chồng ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sơn. Xét thấy, cháu Sơn hiện đang còn nhỏ và đang do bà H trực tiếp chăm sóc. Bà H có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy giao cháu Sơn cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đậu Thị Thanh H đối với bị đơn ông Phạm Anh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị Thanh H được ly hôn với ông Phạm Anh T.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Anh Sơn, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016 cho bà Đậu Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đậu Thị Thanh H không yêu cầu ông Phạm Anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đậu Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001789 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này kể ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc